

Số: 145/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Văn Đ, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu với bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Phương T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đ và bà T xác định ông bà có 03 con chung tên Trương Ngọc N Ý, sinh ngày 12/4/2009; Trương Minh TT, sinh ngày 09/01/2002 và Trương Minh HH, sinh ngày 16/4/2007. Cháu Trương Minh TT đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên ông Đ và bà T không yêu cầu giải quyết. Cháu Trương Ngọc N Ý và Trương Minh HH hiện đang do ông Đ nuôi dưỡng. Ông Đ và bà T thống nhất thoả

thuận giao cháu Trương Minh H và cháu Trương Ngọc N Ý cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng; ông Đ và bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Phương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà T thống nhất xác định ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Ông Đ phải chịu 75.000 đồng, bà T phải chịu số tiền 75.000 đồng, qua hòa giải ông Đ tự nguyện chịu án phí cho bà T. Ông Đ đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000102 ngày 10/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, hoàn trả cho ông Đ số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- UBND xã LĐĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni